

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thành Huế

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đoàn
2. Ông Bành Trọng Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/TLST- HS ngày 18 tháng 01 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc H**; Sinh năm 1982, tại Thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú: Buôn A, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B, con bà Lê Thị Q; Bị cáo có vợ là Lương Thị K; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Bảo T, sinh năm 1991. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng:

1. Anh Bùi Đức L, sinh năm 1989. Vắng mặt

Trú tại: Thôn C, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Nguyễn Minh S, sinh năm 1989. Vắng mặt

Trú tại: Thôn X, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 21/8/2022, Nguyễn Ngọc H đến hát Karaoke tại quán M thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn E, huyện S cùng với một số người bạn của H. Khi đang ở trong phòng hát, H đã có hành vi đập hư hỏng một chiếc Micro của quán. Sau đó bà Nguyễn Thị V là chủ quán yêu cầu H phải bồi thường tiền nhưng H không đồng ý bồi thường. Vì vậy bà V gọi điện thoại trình báo sự việc đến Công an thị trấn E.

Nhận được tin báo, ông Mã Đức N và ông Trần Bảo T là cán bộ Công an thị trấn E được chỉ huy Công an thị trấn E phân công đến quán Karaoke M để giải quyết vụ việc theo quy định. Khi đến nơi xảy ra vụ việc, ông Trần Bảo T giới thiệu tên, cấp bậc, số hiệu Công an nhân dân, đơn vị công tác cho H nghe và nêu lý do đến quán làm việc và đề nghị H hợp tác làm việc thì H có lời nói “Anh nói gì cơ, anh tên gì”. H nói không làm việc và đi ra ngoài, anh T yêu cầu H dừng lại để làm việc, H liền quay lại dùng tay phải tát vào mặt anh T thì bị anh T khống chế. Sau đó Công an thị trấn E đưa H về trụ sở để làm việc.

Kết luận định giá tài sản số 44 ngày 30/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S kết luận: Chiếc Micro bị hư hỏng trị giá 350.000đồng.

Bản cáo trạng số: 01/KSĐT- HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi đúng như trong quá trình điều tra, nội dung bản Cáo trạng và nội dung tóm tắt đã nêu trên.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo tại bản cáo trạng. Đồng thời đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

Về hình phạt: Áp dụng Điều 36, khoản 1 Điều 330; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo H mức án từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc H đang gặp khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi con nhỏ, thu nhập không ổn định được UBND thị trấn E,

huyện S, tỉnh Đắk Lắk xác nhận nên bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ **Về xử lý vật chứng:** Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp trả lại 01 Micro cho chị Nguyễn Thị V chủ sở hữu hợp pháp.

+ **Về trách nhiệm dân sự:** Anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 21/8/2022 tại Tổ dân phố Đ, thị trấn E, huyện a S bị cáo H đã có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác nên khi nhận được tin báo Công an thị trấn E, huyện S đã phân công hai đồng chí là Mã Đức N và Trần Bảo T hiện đang công tác tại Công an thị trấn E xuống quán Karaoke M để giải quyết vụ việc. Tuy nhiên bị cáo H không hợp tác mà có hành vi dùng vũ lực tát vào mặt anh T là người đang thi hành công vụ, sau đó bị cáo bị anh T không chế.

Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Điều 330 BLHS quy định.

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3]. Xét tính chất mức độ, hành vi của bị cáo; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo:

- Hành vi, tính chất mức độ của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cản trở và dùng tay tát vào mặt anh T, người đang thi hành công vụ thực hiện nhiệm vụ, công vụ, xâm phạm đến hoạt động bình thường của Cơ quan Nhà nước về quản lý hành chính được pháp luật bảo vệ, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương và gây mất trật tự trị an trong khu vực nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình gây ra.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường tổn thất tinh thần cho anh T với số tiền 2.000.000 đồng và được anh T làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội một cách bộc phát, khi bị anh T lao đến không chế thì bị cáo không có lời lẽ hay hành động gì đối với người thi hành công vụ mà hoàn toàn chấp hành. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Xét về nhân thân: Ngày 25/01/2006 bị TAND huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong và đã xóa án tích.

Từ những nhận định trên HĐXX xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Xét không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Xét đề nghị của Đại diện VKSND huyện Ea Súp về tội danh, hình phạt đối với bị cáo, về các biện pháp tư pháp là có cơ sở cần chấp nhận.

[4] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ **Về xử lý vật chứng:** Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp trả lại 01 chiếc micro cho bà V chủ sở hữu hợp pháp.

+ **Về trách nhiệm dân sự:** Anh Trần Bảo T không có yêu cầu gì nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

2. Về điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng Điều 36, khoản 1 Điều 330; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Ngọc H:** 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc H đang gặp khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi con nhỏ, thu nhập không ổn định được UBND thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk xác nhận nên bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- **Về xử lý vật chứng:** Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp trả lại 01 chiếc micro cho bà Nguyễn Thị V chủ sở hữu hợp pháp.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Anh Trần Bảo T không có yêu cầu gì nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn E
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Thành Huế